TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh On
2. Bà Nguyễn Thị Hiểu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Kim Phương - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Mỹ N,** sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp , xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: anh **Lưu Văn K,** sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019 và tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lưu Văn K có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/01/2014. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh

phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không quan tâm, lo lắng cho gia đình nên hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly ôn với anh Lưu Văn K.

Về quan hệ con chung: Chị N xác định giữa chị và anh Lưu Văn K có 01 người con chung là cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016. Hiện tại cháu đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016 và chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N xác định giữa chị và anh Lưu Văn K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Lưu Văn K: Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý và lấy lời khai đối với anh Lưu Văn K nhưng anh K không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh K. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh K không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh K vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng anh K có đi đi về về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn anh Lưu Văn K; Tiếp tục giao cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho cháu C nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu C. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn K và yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lưu Văn K có nơi đăng ký thường trú tại ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Việc xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mỹ N khi chị N có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt anh Lưu Văn K khi anh K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là đúng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lưu Văn K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/01/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tòa án tiến hành xác minh được biết chị N và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không quan tâm, lo lắng cho gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị N và anh K làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị N và anh K không thực hiện được. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn anh Lưu Văn K.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lưu Văn K có 01 người con chung là cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016. Hiện tại cháu C đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu C còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc thường xuyên về thể chất và tinh thần và hiện được chị N chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Để không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu C. Do đó, tiếp tục giao cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu C nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu C. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ N xác định giữa chị và anh Lưu Văn K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận toàn bộ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Mỹ N chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn anh Lưu Văn K.

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lưu Đình C, sinh ngày 10/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lưu Văn K không phải cấp dưỡng nuôi cháu C. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Nguyễn Thị Mỹ N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006102 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển án phí toàn bộ trong giai đoạn thi hành án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt